

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 74/2020/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị **TYN**, sinh năm 1992.
ĐKNKTT và nơi ở : TĐ, xã CV, H. TO, Tp.HN.

Bị Đơn: Anh **ĐVS**, sinh năm 1985.
ĐKNKTT và nơi ở: TĐ, xã CV, H. TO, Tp.HN.

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015;
- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **TYN** và anh **ĐVS**.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị **TYN** và anh **ĐVS** thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Ghi nhận sự thỏa thuận của Chị TYN và anh ĐVS thống nhất quan điểm chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Theo đó chị N nhận chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, anh S tự nguyện trợ cấp nuôi con chung là cháu ĐNA, sinh ngày 20/01/2018 số tiền: 1.500.000/01 tháng (*một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn*), được tính từ tháng 6 năm 2020 cho đến khi có sự thay đổi về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và trợ cấp nuôi con chung.

Anh ĐVS có quyền thăm hỏi, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, công nợ và các yêu cầu khác:** Không có.

- **Về án phí:** Chị TYN tự nguyện nộp: 150.000đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả chị N số tiền: 150.000đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) được đối trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 02055 ngày 04 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TO, thành phố HN. Anh ĐVS phải chịu 150.000đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ghi nhận trợ cấp nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân :

- TAND TP. HN ;
- VKSND H. TO;
- THADS H. TO;
- UBND xã CV;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TO
THẨM PHÁN**

NGUYỄN TIẾN HÙNG